

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **145/2017/HSST**

Ngày: 25/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Nữa.
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2017/HSST ngày
20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Công C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Tại: Tỉnh Long An; Thường
trú: Ấp TCA, xã NN, huyện TT, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Phụ xê; Trình độ
văn hóa: 1/12; Con ông: Võ Thanh L và bà: Trương Thị Phượng C vợ: không và
con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 07/8/2017.

(có mặt)

Người bị hại:

Bà Huỳnh Thụy Kim T; Sinh năm: 1993; Trú tại: 188/13/6 đường LDC,
phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Thái Văn T; Sinh năm: 1972; Trú tại: Ấp GN, xã NH, huyện TT,
tỉnh Long An.

(có mặt)

2. Ông Huỳnh Văn D; Sinh năm: 1990; Trú tại: Ấp CN, xã VL, huyện TH,
tỉnh Long An.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Công C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí
Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 23 giờ ngày 07/8/2017, Võ Công C điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 62FC-6497 lưu thông trên đường BH, Phường M, Quận F thì nhìn thấy chị Huỳnh Thụy Kim T đang điều khiển xe mô tô chạy phía trước, trên ngực chị T có đeo sợi dây treo chiếc điện thoại di động. C nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã tăng ga đuổi theo chị T đến trước nhà số 114 đường BH thì đuổi kịp và điều khiển áp sát bên phải, dùng tay trái giật được chiếc điện thoại di động của chị T rồi tẩu thoát. Chị T tri hô và được quần chúng nhân dân gần đó hỗ trợ truy đuổi đến trước nhà số 284 đường BH, do va chạm với người đi đường (không xác định được lai lịch) nên C bị té ngã. C liền bỏ xe, cầm chiếc điện thoại trên tay chạy bộ thì bị nhân dân bắt giữ giao cho Công an Phường M, Quận F lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận F xử lý.

Tại Văn bản số: 1456/TCKH ngày 21 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R7S-32Gb, màu trắng, số Imei 1: 867934024955710, số Imei 2: 867934024955702, tình trạng còn 70%, có giá trị là: 6.999.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 139/CTr-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Công C về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Công C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Võ Công C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, xác minh. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận:

Bằng thủ đoạn công khai, bắt ngờ, bị cáo Võ Công C đã nhanh chóng thực hiện hoàn thành hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R7S màu trắng, trị giá 6.999.000 đồng của chị Huỳnh Thụy Kim T nhằm mục đích chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Ngay sau khi cướp giật điện thoại, bị cáo bỏ chạy một đoạn đường thì bị nhân dân bắt giữ, thu hồi lại tài sản trả cho chị T. Việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ và chưa thực hiện được tới cùng mục đích chiếm đoạt để đem đi bán lấy tiền tiêu xài là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Đồng thời xét thấy, bị cáo dùng xe gắn máy làm phương tiện để thực hiện hành vi giật điện

thoại của người bị hại trong khi người bị hại cũng đang điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội. Do đó bị cáo Võ Công C đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp: “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, Cáo trạng số 139/CTr-VKS, ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố, cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay kết luận bị cáo Võ Công C phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật hình sự 1999, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, nó không chỉ xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, mà hành vi dùng xe máy làm phương tiện cướp giật, sau đó tăng ga bỏ chạy còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung và có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã thành niên, nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm và đủ lý trí điều khiển hành vi. Song do động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện phạm tội cướp giật trên đường phố là coi thường trật tự kỷ cương phép nước. Do đó cần xử lý nghiêm và có mức hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo từ bỏ con đường phạm tội và đấu tranh ngăn chặn những hành vi tương tự.

Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả người bị hại); tại phiên tòa bị cáo đã có biểu hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là cơ sở để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn khoản tiền phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R7S, màu trắng, trị giá 6.999.000 đồng của chị Huỳnh Thụy Kim T. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị T và chị T không có ý kiến hay yêu cầu gì khác, nên không xem xét, giải quyết.

Vật chứng hiện đang thu giữ: Chiếc xe gắn máy biển số 62FC-6497 mà bị cáo Võ Công C sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 25/8/2017 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe này có số khung VDPWCB014DP-017924, số máy VDP1P39FMB-017924 (loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu Warm, số loại 50, sơn màu Đen, dung tích 49) đứng tên chủ xe là ông Huỳnh Văn D, nhưng ông D khai đã bán chiếc xe lại cho ông Hồ Văn C, trú tại xã TT, huyện VH, tỉnh Long An và ông D xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này nữa. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã TT được biết tại địa chỉ trên không có ai tên Hồ Văn C cư

ngu. Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ hữu của chiếc xe biển số 62FC-6497 trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn ông Thái Văn T (cha dượng của bị cáo) khai mua lại chiếc xe này từ ông Trần Hồng T (không rõ lai ai lịch), có làm giấy tay mua bán và có Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng ông T đã làm mất. Ngày 07/8/2017, bị cáo hỏi ông T mượn chiếc xe đi chơi, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 60S8-1648 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (tại phiên tòa, ông Thái Văn T cũng xác nhận ông không có giấy tờ gì để chứng minh chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông), nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 130/PNK ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL82).

Bị cáo Võ Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Công C** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Xử phạt bị cáo **Võ Công C** 03 (ba) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 62FC-6497, số khung VDPWCB014DP-017924, số máy VDP1P39FMB-017924 (loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu Warm, số loại 50, sơn màu Đen, dung tích 49), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.
- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Công C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Công C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thái Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/2017/HSST

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2017/HSST ngày 25/12/2017.

Đối với bị cáo: **Võ Công C**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Tại: Tỉnh Long An; Thường trú: Ấp Tân Chánh A, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Phụ xế; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông: Võ Thanh Liêm và bà: Trương Thị Phượng Có vợ: không và con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 07/8/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Công C** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Xử phạt bị cáo **Võ Công C** 03 (ba) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 62FC-6497, số khung VDPWCB014DP-017924, số máy VDP1P39FMB-017924 (loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu Warm, số loại 50, sơn màu Đen, dung tích 49), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.
- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Công C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Công C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thái Văn Tuấn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình